

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC CỔ TRUYỀN TRUNG ƯƠNG HPG PHARMA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC CỔ TRUYỀN TRUNG ƯƠNG HPG PHARMA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HPG PHARMA CENTRAL TRADITIONAL PHARMACEUTICAL JOINT STOCK

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109738885

3. Ngày thành lập: 27/08/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 39 phố Tây Sơn, Thị trấn Phùng, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0365695111

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: - Trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm	0119
2.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm Chi tiết: - Trồng cây dược liệu, hương liệu lâu năm	0128
3.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất thực phẩm chức năng (Điều 14 Nghị định 43/2014/NĐ-CP)	1079
4.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: - Sản xuất mỹ phẩm (Điều 3 Nghị định 93/2016/NĐ-CP)	2023
5.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: Nhóm này gồm: Sản xuất các sản phẩm dược liệu cơ bản và các chế phẩm dược, sản xuất sản phẩm thuốc và hoá dược (Điểm a Khoản 1 Điều 33 Luật Dược 2016)	2100(Chính)

6.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: Nhóm này gồm: Sản xuất các dụng cụ và đồ đặc thí nghiệm, dụng cụ y tế và phẫu thuật, các thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị nha khoa, thuật chỉnh răng, răng giả và các dụng cụ chỉnh răng, dụng cụ chỉnh hình và phục hồi chức năng (Điều 12, Điều 13 Nghị định 36/2016/NĐ-CP)	3250
7.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thực phẩm chức năng (Khoản 23 Điều 2 Luật An toàn thực phẩm 2010) - Bán buôn thuốc (Điểm c Khoản 1 Điều 33 Luật Dược 2016)	4632
8.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Mua bán các loại máy móc phục vụ hoạt động chăm sóc sức khỏe như: Máy massage, cân sức khỏe và các loại máy khác	4659
10.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh (Điểm d Khoản 1 Điều 33 Luật Dược 2016) - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương mại 2005)	8299

12.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa Chi tiết: - Phòng khám đa khoa (Khoản 7 Điều 11 Nghị định 155/2018/NĐ-CP) - Phòng khám chuyên khoa thẩm mỹ (Khoản 8 Điều 11 Nghị định 155/2018/NĐ-CP) - Phòng khám chuyên khoa nam học (Khoản 8 Điều 11 Nghị định 155/2018/NĐ-CP) - Phòng khám chuyên khoa phụ sản (Khoản 8 Điều 11 Nghị định 155/2018/NĐ-CP) - Phòng khám chuyên khoa răng- hàm- mặt (Khoản 8 Điều 11 Nghị định 155/2018/NĐ-CP) - Phòng khám chuyên khoa tai- mũi- họng (Khoản 8 Điều 11 Nghị định 155/2018/NĐ-CP) - Phòng khám chuyên khoa mắt (Khoản 8 Điều 11 Nghị định 155/2018/NĐ-CP) - Phòng khám chuyên khoa da liễu (Khoản 8 Điều 11 Nghị định 155/2018/NĐ-CP) - Phòng khám chuyên khoa thuộc hệ nội: Tim mạch, hô hấp, tiêu hoá, nhi và chuyên khoa khác thuộc hệ nội (Khoản 8 Điều 11 Nghị định 155/2018/NĐ-CP)	8620
13.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: - Dịch vụ chăm sóc da mặt - Dịch vụ tắm hơi, massage, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình...) (Không bao gồm châm cứu, day ấn huyệt, xông hơi bằng thuốc y học cổ truyền, thể dục dưỡng sinh, yoga)	9610
14.	Đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 2.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	BÙI XUÂN TRƯỜNG	Số 39 phố Tây Sơn, Thị trấn Phùng, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	380.000	3.800.000.000	19,000	0010610093 61	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	380.000	3.800.000.000	19,000		
2	NGUYỄN VĂN THAO	Số 7 ngõ 5/72, tổ 21, Phường Nghĩa Đo, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	380.000	3.800.000.000	19,000	0010770303 78	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	380.000	3.800.000.000	19,000		

3	LÊ THỊ ÁNH HỒNG	Số 90 Huỳnh Thúc Kháng, Phường Yết Kiêu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	380.000	3.800.000.000	19,000	0011590119 34
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	380.000	3.800.000.000	19,000	
4	UÔNG THỊ HOA	Số 41 phố Tây Sơn, Thị trấn Phùng, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	480.000	4.800.000.000	24,000	0011780222 89
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	480.000	4.800.000.000	24,000	
5	HOÀNG THỊ THANH PHÚC	Số 43 ngách 35 ngõ 6, tổ dân phố số 2, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	380.000	3.800.000.000	19,000	C9584373
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	380.000	3.800.000.000	19,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN THAO

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 11/11/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001077030378

Ngày cấp: 16/04/2021

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát QLHC về TTXH*

Địa chỉ thường trú: *Số 7, ngõ 5/72, tổ 21, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 7, ngõ 5/72, tổ 21, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

* Họ và tên: UÔNG THỊ HOA

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 25/03/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001178022289

Ngày cấp: 18/02/2020

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát QLHC về TTXH*

Địa chỉ thường trú: *Số 41 phố Tây Sơn, Thị trấn Phùng, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 41 phố Tây Sơn, Thị trấn Phùng, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội